TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2022/KDTM-ST

Ngày: 21-4-2022

"V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hùng;

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Khang – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2021/TLST-KDTM, ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST - KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH S E G.

Trụ sở: Lô 39, Đường 6, khu công nghiệp VN – S, thành phố T, tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông K D S – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông K D S: Ông Phạm Đức B, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 45/25/16 Nguyễn Văn Đ, phường 6, quận B, thành phố H. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2021)

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ S A G

Trụ sở: số 80 ấp 3A, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Minh T – Tổng Giám đốc.

(Ông B có mặt; ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/4/2021, nguyên đơn Công ty TNHH S E G do ông Phạm Đức B đại diện trình bày:

Ngày 20/10/2020, Công ty TNHH S E G (sau đây gọi tắt là Công ty S G) và Công ty cổ phần thương mại dịch vụ S A G (sau đây gọi tắt là Công ty S A) có ký kết 02 hợp đồng kinh tế số 2010/2020/SKY ngày 20/10/2020 và số 2010/2020/SKY ngày 29/10/2020. Nội dung hợp đồng: Công ty S A bán cho Công ty S G các sản phẩm găng tay y tế theo 02 đơn đặt hàng như sau:

- Đơn đặt hàng thứ nhất, hợp đồng số 2010/2020/SKY ngày 20/10/2020: Giao hàng 3.200 bịch lớn găng tay Latex có bột. Tổng giá trị là 3.008.000.000đồng, thanh toán ngày 20/10/2020, giao hàng ngày 09/11/2020.

- Đơn đặt hàng thứ hai, hợp đồng số 2010/2020/SKY ngày 29/10/2020: Giao hàng 10.000 thùng găng tay Nitrile không bột. Tổng giá trị là 720.000USD, thanh toán ngày 29/10/2020, giao hàng ngày 15/11/2020.

Tuy nhiên, đến ngày 17/11/2020, Công ty S A vẫn không giao hàng như đã thỏa thuận. Đến ngày 23/11/2020, Công ty S G gửi văn bản số 01/CV-SEA-2020 yêu cầu Công ty S Ahoàn trả 100% tiền cọc và số tiền phạt hủy hợp đồng theo thỏa thuận. Đến ngày 24/11/2020, Công ty S G nhận được thông báo số 22/SKY/SOUTH của Công ty S A về việc thay đổi ngày giao găng tay Nitrile không bột, số lượng 10.000 thùng vào các ngày 27/11/2020, ngày 09/12/2020, ngày 10/12/2020. Đồng thời, Công ty S A còn gửi thông báo số 23/SKY/SOUTH về việc dời ngày giao găng tay Latex có bột vào ngày 04/12/2020.

Nhận thấy, Công ty S A không rõ ràng trong việc giao hàng nên Công ty S G đã liên hệ để tìm phương án để thực hiện hợp đồng nhưng Công ty S A không hợp tác và lẫn tránh. Sau nhiều lần làm việc và trao đổi giữa các bên nhưng chưa thống nhất. Đến ngày 15/12/2020, hai bên đã xác nhận công nợ, cụ thể Công ty S A thừa nhận còn nợ Công ty S G số tiền 6.906.655.000đ. Đến nay, qua nhiều lần thanh toán, Công ty S A còn nợ Công ty S G số tiền 5.075.791.000đồng. Nay Công ty S G khởi kiện yêu cầu Công ty S A trả một lần cho Công ty S G số tiền còn nợ từ hai hợp đồng mua bán là 5.075.791.000đ. *(Năm tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn đồng)*.

Bị đơn Công ty cổ phần thương mại dịch vụ S A G do ông Trịnh Minh T đại diện trình bày tại Bản tự khai ngày và Biên bản hòa giải ngày 28/02/2022 trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bị đơn Công ty S A do ông Trịnh Minh T đại diện trình bày: Công ty S A thống nhất về việc ngày 20/102020 và ngày 29/102020 Công ty S A có ký kết với Công ty S G 02 Hợp đồng kinh tế số 2010/2020/SKY. Nội dung hợp đồng: Công ty S A sẽ cung cấp găng tay Latex có bột và găng tay Nitrile không bột. Qua nhiều lần thanh toán, đến ngày 15/12/2020 hai bên đã xác nhận công nợ, cụ tể Công ty S A còn nợ Công ty S G số tiền 6.906.655.000đồng. Sau đó Công ty S A có thanh toán cho Công ty S G nhiều lần và hiện nay Công ty S A thừa nhận còn nợ Công ty S G số tiền 5.075.791.000đồng. Tuy nhiên, do Công ty S A mới thay đổi pháp nhân, chưa họp được Hội đồng cổ đông để tìm phương án trả nợ nên đề nghị Công ty S G gia hạn thời gian thanh toán.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH S A G không bổ sung, thay đổi hay rút yêu cầu khởi kiện, không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Bị đơn Công ty cổ phần thương mại dịch vụ S A G không có yêu cầu cầu phản tố và không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015:

- Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rõ yêu cầu khởi kiện và có rút một phần yêu cầu; bị đơn trình bày rõ ý kiến phản bác; các bên không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Công ty S G do ông Phạm Đức B đại diện có cung cấp các chứng cứ: 02 Hợp đồng kinh tế số 2010/2020/SKY ngày 20/10/2020, ngày 29/10/2020; Biên bản xác nhận công nợ ngày 15/12/2020. Từ đó xác định Công ty S A hiện còn nợ Công ty S G số tiền 5.075.791.000đồng nhưng phía bị đơn Công ty S A xin gia hạn thời gian trả nợ không được Công ty S G đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty S G và buộc bị đơn Công ty S A trả 01 lần số tiền 5.075.791.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2021 Công ty S G căn cứ vào 02 Hợp đồng kinh tế số 2010/2020/SKY ngày 20/10/2020, ngày 29/10/2020 và Biên bản xác nhận công nợ ngày 15 tháng 12 năm 2020 để yêu cầu Tòa án nơi bị đơn Công ty S A đặt trụ sở giải quyết tranh chấp thanh toán tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý vụ án xác định là vụ án kinh doanh thương mại và quan hệ tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*"; việc thụ lý vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện, đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 317, 319 Luật thương mại năm 2005; các Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[1.2].Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: Bị đơn Công ty S A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết xử vắng mặt bị đơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét ý kiến trình bày và chứng cứ của nguyên đơn và bị đơn:

Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp 02 hợp đồng kinh tế số 2010/2020/SKY ngày 20/10/2020 được người đại diện pháp luật hai bên ký kết nên có căn cứ xác định đây là hợp đồng kinh tế hợp pháp.

Xét, bị đơn Công ty S A do ông Trịnh Minh T đại diện trình bày đã thừa nhận tại Bản tự khai ngày và Biên bản hòa giải ngày 28/02/2022 như sau: Công ty S A xác nhận có ký kết hợp đồng mua bán với Công ty S G và hai bên có lập Biên bản xác nhận công nợ ngày 15 tháng 12 năm 2020, nay Công ty S A thừa nhận còn nợ Công ty S G số tiền 5.075.791.000đồng nhưng vì tình hình Công ty chưa ổn định (do vừa thay đổi nhân sự) nên Công ty S A xin gia hạn thời gian trả nợ nhưng không được Công ty S G đồng ý.

[2.2]. Hội đồng xét xử nhận định:

Công ty S G khởi kiện có cung cấp 02 Hợp đồng kinh tế số 2010/2020/SKY ngày 20/10/2020, ngày 29/10/2020, có cung cấp Biên bản xác nhận công nợ ngày 15 tháng 12 năm 2020 được Công ty S A thừa nhận còn nợ Công ty S G số tiền 5.075.791.000đồng. Việc Công ty S A không thanh toán cho Công ty S G số tiền 5.075.791.000đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty S G. Công ty S A cho rằng vì tình hình nhân sự của Công ty chưa ổn định nên không có khả năng trả nợ một lần mà xin gia hạn thời gian trả nợ nhưng không được Công ty S G đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Do đó, Công ty S G khởi kiện yêu cầu Công ty S A trả một lần số tiền 5.075.791.000đồng là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận theo qui định các Điều 166, Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005. Từ đó xét quan điểm của Kiểm sát viên là có cơ sở nên ghi nhận.

[3].Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Buộc bị đơn Công ty cổ phần thương mại dịch vụ S A G phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sung công quỹ nhà nước đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 166, Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S E G về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* đối với Công ty cổ phần thương mại dịch vụ S A G.

2. Buộc Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Sky S A G phải thanh toán cho Công ty TNHH S E G số tiền còn nợ là 5.075.791.000đồng *(Năm tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn đồng)* phát sinh từ 02 Hợp đồng 2010/2020/SKY ngày 20/10/2020, ngày 29/10/2020.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định Điều 306 luật Thương mại năm 2005.

4. Về án phí: Buộc Công ty cổ phần thương mại dịch vụ S A G phải nộp 113.075.791đồng (*Một trăm mười ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi mốt đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa hoàn lại cho Công ty TNHH S E G số tiền tạm ứng án phí là 56.538.000đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng)* theo biên lai thu 0007925 ngày 13/4/2021.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo xin xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

6. "Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Chí Lin – Nguyễn Thanh Hoàng	**Nguyễn Khắc Linh Duy**